

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ S
TỈNH SÓC TRĂNG**
Số: **01/2020/QĐST-HNGĐ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Sóc Trăng, ngày 02 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân thụ lý số: 317/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc “Không công nhận vợ chồng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Ngọc T**, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh H.

- Bị đơn: Bà **Đoàn Thị T**, sinh năm: 1976; Địa chỉ: LK 23.03, đường số D8, KDT 5A, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Trần Ngọc T và bà Đoàn Thị T là vợ chồng.

2.2 Về con chung: Ông Trần Ngọc T và bà Đoàn Thị T thống nhất giao cháu Đoàn Ngọc G, sinh ngày 12/5/2015 cho bà Đoàn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu G đủ 18 tuổi.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Ngọc T cấp dưỡng cho cháu G mỗi tháng 1.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/01/2020, cấp dưỡng cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định pháp luật.

Địa điểm cấp dưỡng ông Trần Ngọc T và bà Đoàn Thị T tự thoả thuận.

Ông Trần Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Đoàn Ngọc G, , sinh ngày 12/5/2015, không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung: Ông Trần Ngọc T và bà Đoàn Thị T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

2.4 Nợ chung: Ông Trần Ngọc T và bà Đoàn Thị T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

2.5 Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trần Ngọc T phải chịu là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng 150.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà ông Trần Ngọc T đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001470 ngày 28-11-2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Ông T nộp xong số tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPS;
- Chi cục THADS TPS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Định